

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/THANHPHUONG/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THANH PHƯƠNG**

Địa chỉ: Số 24, đường số 5, khu 6, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0909716456

Mã số doanh nghiệp: 3702684236

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày cấp/ Nơi cấp: (Đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **HẠT HẠNH NHÂN**

2. Thành phần: 100% hạt hạnh nhân

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Đóng gói bằng máy, đóng gói kín. Khối lượng tịnh: 250g, 380g, 500g, 1kg hoặc quy cách khác theo yêu cầu khách hàng, sẽ được thể hiện rõ ràng trên nhãn bao bì.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong túi nhựa/ hộp nhựa PP/PE. Bao bì phù hợp với quy định về vật liệu bao gói thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

Đóng gói tại: **CÔNG TY TNHH FOOD CITY VIỆT NAM**

Địa chỉ: B1-28 Liên Phường, Phường Phước Long B, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh



Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 3051/2023/BQLATTP-HCM. Cấp ngày: 28/07/2023. Nơi cấp: Ban quản lý an toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở an toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh).

III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

HẠT HẠNH NHÂN

Thành phần: 100% hạt hạnh nhân

Hướng dẫn sử dụng: dùng trực tiếp hoặc làm nguyên liệu các món ăn

Hướng dẫn bảo quản: Đóng túi kỹ/ đậy chặt nắp kín sau khi sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, giữ kín gió và tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày đóng gói: in trên sản phẩm

Hạn sử dụng:

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng hoặc có màu sắc mùi vị lạ.

Khối lượng tịnh: in trên bao bì sản phẩm

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THANH PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 24, đường số 5, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đóng gói tại: CÔNG TY TNHH FOOD CITY VIỆT NAM

Địa chỉ: B1-28 Liên Phường, Phường Phước Long B, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Xuất xứ: Úc

Hotline: 0909 982 358

Số TCB: 02/THANHPHUONG/2025

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn cơ sở (tham khảo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ y tế về việc "Quy định giới hạn ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm").

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	CFU/g	Không có
4	Cl. Perfringens	CFU/g	10
5	B.cereus	CFU/g	10^2
6	Tổng nấm men nấm mốc	CFU/g	10^2

- QCVN 8-2/2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,3
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2



- QCVN 8-1/2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp.HCM ngày 12 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



LÊ MINH TRƯỜNG



Số/No.: 2509185/KQ
Trang/ Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Mã số/ Code : 2508433/KG
Mã số mẫu/ : 25081240
Sample Code

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THANH PHƯƠNG

Địa chỉ/ Address : Số 24, đường số 5, khu 6, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 22/08/2025 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 12/09/2025

Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 22/08/2025 – 12/09/2025

Tên mẫu/ Name of sample : HẠT HẠNH NHÂN

Tình trạng mẫu/ State of sample : - Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Mẫu thực phẩm đựng trong bao bì kín.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
Quality Manager



Nguyễn Thị Thanh Hằng



ThS. Hồ Phùng Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÊ KỲ MỚI (NEWCENLAB)

NHẬN MẪU & PTN: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THÊ KỲ MỚI (NEWCENLAB)
Địa chỉ: Số 04 Đường số 5, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Hotline: 0769 898 139 – 0908 867 287 Email: info@newcenlab.com Web: newcenlab.com
Số tài liệu: TKM-TT-7.8/BM02-BM03 Lần ban hành: 06 Ngày hiệu lực: 31/12/2024

Số/No: 2508185/KQ
Trang/Page: 2/2



Mã số/ Code : 2508433/KG
Mã số mẫu/ : 25081240
Sample Code

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	KPH (LOD = 0,02)
2	Asen (As)	mg/kg	AOAC 986.15 (*)	KPH (LOD = 0,05)
3	Aflatoxin B1	µg/kg	TCVN 10638:2014 (*)	KPH (LOD = 0,1)
4	Aflatoxin tổng	µg/kg	TCVN 10638:2014 (*)	KPH (LOD = 0,15)
5	<i>E.coli</i> giả định	MPN/g	TCVN 6846:2007 (*)	0
6	<i>Coliforms</i>	CFU/g	TCVN 6848:2007 (*)	<10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	AOAC 980.31 (*)	<10
8	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	AOAC 975.55	<10
9	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005 (*)	<10
10	Tổng số vi sinh hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	7,7×10 ²
11	Nấm men và nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (*)	<10

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- Chỉ tiêu thử nghiệm số 8 thực hiện bởi thầu phụ/ Item No 8 is tested by subcontractor.
- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL tương ứng "không phát hiện" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or 1 CFU/mL corresponding "Not detected" when the dishes examined contain no colonies.
- Newcenlab không chịu trách nhiệm với thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/ Newcenlab is not responsible for sample information provided by customers.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.